

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TW); Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là Chương trình hành động số 39-CTr/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 39-CTr/TU với những nội dung cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phổ biến, tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn tỉnh trong triển khai có hiệu quả các nội dung đã đề ra trong Nghị quyết số 10-NQ/TW và Chương trình hành động số 39-CTr/TU.

2. Việc triển khai mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết số 10-NQ/TW và Chương trình hành động số 39-CTr/TU phải được thực hiện đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; trong đó xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm và lộ trình thực hiện của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thông qua chương trình, kế hoạch thực hiện, nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng.

3. Kế hoạch là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Các cấp, các ngành và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 10-NQ/TW và Chương trình hành động số 39-CTr/TU.

5. Hoàn thành và vượt một số chỉ tiêu của mục tiêu Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định

hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ cần làm ngay**

1.1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 39-CTr/TU đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh, bảo đảm thống nhất về nhận thức, nâng cao trách nhiệm và tạo sự đồng thuận cao trong quá trình tổ chức thực hiện.

1.2. Tăng cường công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW và Chương trình hành động số 39-CTr/TU nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về công tác này.

1.3. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát điều chỉnh quy hoạch khoáng sản nhóm I, II; ưu tiên công tác điều tra cơ bản về địa chất, thăm dò bổ sung, nâng cấp trữ lượng, cấp phép đối với những loại khoáng sản quan trọng, chiến lược (đồng, vàng, apatit...); khai thác hiệu quả đất hiếm, đá quý; bảo đảm duy trì việc khai thác và cung cấp nguyên liệu cho ngành sản xuất, chế biến.

1.4. Xây dựng Kế hoạch triển khai Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai; tổ chức thực hiện bảo đảm bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua; xác định rõ nội dung, lộ trình thực hiện, cơ quan chủ trì, phối hợp, kết quả cụ thể; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, hiệu quả và thuận lợi cho công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

1.5. Ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản; quy định về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các quy định khác cần thiết cho công tác quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản, phù hợp với yêu cầu của tỉnh trong từng giai đoạn.

### **2. Nhiệm vụ theo lộ trình (giai đoạn 2026-2030)**

2.1. Phối hợp, tham gia hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên địa chất, khoáng sản, quản lý tập trung, thống nhất; thiết lập nền tảng tài nguyên số, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, khai thác khoáng sản bảo đảm công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước.

2.2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có năng lực, kinh nghiệm, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đặc biệt các đơn vị có cơ sở chế biến sâu khoáng sản trên địa bàn tỉnh; đồng thời

khuyến khích các đơn vị thường xuyên cải tạo, mở rộng nâng cấp các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, thu hồi tối đa khoáng sản chính, các khoáng sản đi kèm, bảo vệ môi trường sinh thái theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

2.3. Xây dựng cơ chế thích hợp để đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực trong xã hội cho công tác điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản theo quy hoạch, kế hoạch; Ban hành tiêu chí, cơ chế chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại để khai thác, chế biến các mỏ khoáng sản có điều kiện địa chất - mỏ phức tạp, hàm lượng thấp, hạ tầng kỹ thuật thấp kém.

2.4. Rà soát, thu hồi các dự án đầu tư không triển khai hoặc chậm tiến độ theo quy định của pháp luật; giảm dần, tiến tới chấm dứt cấp phép đầu tư đối với các dự án khai thác, tiêu thụ sản phẩm thô. Hoàn thành việc chuyển đổi toàn diện công nghệ, thiết bị các cơ sở khai thác, chế biến đá làm vật liệu xây dựng quy mô nhỏ bảo đảm an toàn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trước năm 2030.

2.5. Đào tạo, bổ sung đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, chuyên gia có trình độ về môi trường và công nhân lành nghề cho ngành địa chất, khoáng sản, đi đôi với thực hiện chính sách thu hút nhân tài, chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, chuyên gia, công nhân trong ngành.

2.6. Đối với một số khu vực mỏ, khoáng sản dự kiến thăm dò, khai thác sau năm 2030, trường hợp đủ điều kiện và huy động được nguồn lực đầu tư thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét chấp thuận cho phép triển khai sớm hơn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2.7. Quặng apatit: Duy trì sản xuất hoạt động các mỏ, khai trường đang khai thác ổn định để duy trì đảm bảo đủ nguyên liệu quặng apatit cung cấp cho các nhà máy chế biến sâu đến năm 2030 và sau năm 2030; Tiếp tục cải tạo, mở rộng mỏ, khai trường theo hướng đầu tư chiều sâu, nâng công suất khai thác, đáp ứng việc phát triển các nhà máy chế biến sâu (sản xuất hóa chất, phân bón) trong giai đoạn sau năm 2030.

2.8. Quặng đồng: Duy trì khai thác các mỏ quặng đồng đã được cấp phép và vận hành ổn định 02 nhà máy tuyển: tuyển đồng Sin Quyền (công suất 90.000 tấn tinh quặng 20-25% Cu/năm) và tuyển đồng Tả Phời (công suất 35.000 tấn tinh quặng 20-25% Cu/năm). Tiếp tục cải tiến công nghệ, thiết bị nâng cao hệ số thu hồi sản phẩm. Thu hút đầu tư xây dựng mới một số nhà máy tuyển gắn với các dự án khai thác, đồng thời định hướng thu hút các dự án hạ nguồn chế biến sâu, như cán đồng, kéo sợi đồng, sản xuất cáp điện công nghệ cao tại các Khu, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.9. Quặng đất hiếm: Sớm đưa từ một đến hai dự án khai thác mỏ đất hiếm trên địa bàn tỉnh đi vào hoạt động. Tiếp tục kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bổ sung vào Quy hoạch từ một đến hai dự án chế biến đất hiếm tại Lào Cai, bao gồm cả công đoạn thủy luyện (sản xuất tổng oxit đất hiếm TREO  $\geq 95\%$ ) và công đoạn chiết tách (sản xuất các oxit đất hiếm riêng). Quy hoạch cần gắn với các vùng nguyên liệu (mỏ đất hiếm Mường Hum, Tân An, Bến Đền, Xuân Ái).

2.10. Graphit: Hoàn thiện và ổn định công suất khai thác và tuyển quặng graphit Nậm Thi với công suất 20.000 tấn tinh quặng (>99%C)/năm. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án khai thác và tuyển quặng graphit Bảo Hà, công suất 20.000 tấn (>99%C)/năm. Tiếp tục cải tiến, nâng cao công nghệ tuyển graphit Yên Bái, xã Trấn Yên đạt hàm lượng Các bon >99%C.

2.11. Quặng vàng: Quy hoạch cấp mới 02 dự án khai thác vàng với công suất trong giai đoạn 2021-2030 là 15.000÷20.000 tấn quặng/năm, giai đoạn 2031-2050 là 14.000÷18.000 tấn quặng/năm. Về chế biến sâu, đầu tư thêm từ 01 – 02 xưởng luyện vàng được gắn cùng dự án khai thác mỏ với công nghệ tiên tiến hiện đại, thân thiện với môi trường; đối với quặng vàng đi kèm khoáng sản khác, tiếp tục thực hiện thu hồi vàng từ các dự án luyện kim đã cấp phép.

2.12. Quặng sắt: Sớm đưa mỏ sắt Quý Xa đi vào hoạt động và tiếp tục duy trì các mỏ đã được cấp phép còn hiệu lực. Duy trì nhà máy luyện kim hiện có, tiến tới nâng công suất trên 01 triệu tấn gang thép/năm. Tiếp tục thu hút đầu tư thêm một số hạng mục cán thép. Sau năm 2030 nâng công suất hoặc đầu tư mới nhà máy sản xuất gang thép để nâng tổng công suất sản xuất gang thép từ 01-03 triệu tấn/năm; Tiếp tục thu hút đầu tư các nhà máy sản xuất thép thương phẩm trong xây dựng (thép thanh, thép cuộn, ray...).

2.13. Đá hoa trắng: Duy trì các mỏ đã được cấp phép để đảm bảo đủ nguyên liệu cho các nhà máy chế biến bột đá đang hoạt động ổn định. Tiếp tục duy trì các nhà máy chế biến đá ốp lát, đá xây dựng đã có; tập trung cải tiến công nghệ nâng cao chất lượng đá ốp lát, đá xây dựng và các sản phẩm phục vụ như cầu trong nước và xuất khẩu.

2.14. Đá, cát làm vật liệu xây dựng thông thường: Tiếp tục rà soát bổ sung đưa vào kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các điểm mỏ làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn đã có trong Quy hoạch; tiếp tục nâng công suất các mỏ có quy mô lớn, trữ lượng cao; Sớm thực hiện cấp phép đưa các điểm mỏ cát, sỏi trong lòng hồ thủy điện, thủy lợi đi vào hoạt động; Nghiên cứu áp dụng cơ chế chính sách cấp phép khai thác các mỏ vật liệu xây dựng thông thường cho các công trình, dự án đầu tư công; dự án, công trình xây dựng khẩn cấp, cấp bách theo quy định của pháp luật về xây dựng; dự án, công trình phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai; công trình dự án trọng điểm của tỉnh và Quốc gia (*đường sắt tốc độ cao Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng...*). Thu hút đầu tư từ một đến hai nhà máy sản xuất cát nhân tạo (cát nghiền từ đá) tại các bãi thải mỏ khoáng sản và các mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường.

### **3. Nhiệm vụ thường xuyên**

3.1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với lĩnh vực tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản, phát triển công nghiệp khai khoáng; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên địa

chất, khoáng sản; bảo vệ môi trường, sinh thái an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về địa chất, khoáng sản.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, thống nhất nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về tầm quan trọng của tài nguyên địa chất, khoáng sản. Việc quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, trên cơ sở áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, đồng thời triển khai tốt công tác phối hợp quản lý giữa các cơ quan, đơn vị với chính quyền địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản.

3.2. Tập trung hoàn thiện, đề xuất bổ sung, sửa đổi hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách liên quan đến hoạt động địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Thường xuyên rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tế (Luật Địa chất và khoáng sản, Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản...).

- Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp của tỉnh, trong đó có ngành công nghiệp khai khoáng; thu hút đầu tư các dự án sử dụng công nghệ cao, tạo giá trị gia tăng lớn, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Rà soát, điều chỉnh, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời các loại thuế, phí, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân địa phương nơi có hoạt động về khoáng sản; đồng thời quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khai thác khoáng sản; việc tái đầu tư nguồn thu từ khai thác khoáng sản để đầu tư phát triển giáo dục, y tế, hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội... cho địa phương và người dân nơi khai thác khoáng sản.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản, qua đó góp phần phục vụ tốt cho công tác quản lý và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản.

3.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Triển khai, thực hiện tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác quản lý tài nguyên khoáng sản và công nghiệp khai khoáng.

- Thường xuyên nghiên cứu, áp dụng mô hình quản trị tài nguyên khoáng sản minh bạch, hiệu quả của thế giới; tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát của địa phương, người dân nơi khai thác khoáng sản; lượng hóa và hạch toán đầy đủ giá trị tài nguyên khoáng sản vào nền kinh tế.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; quản lý, bảo vệ khoáng sản tại khu vực dự trữ quốc gia; hoạt động xuất nhập khẩu khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật.

- Củng cố tổ chức bộ máy, cán bộ và nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước ở các cấp, các ngành trong hoạt động khoáng sản, đặc biệt ở cấp xã bảo đảm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, xem xét trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra sai phạm trong quản lý, sử dụng khoáng sản và các hoạt động liên quan đến địa chất khoáng sản, công nghiệp khai khoáng. Thu hồi giấy phép khai thác, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là các dự án gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, lợi dụng để đầu cơ, tích trữ, nâng giá, thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước và Nhân dân.

3.4. Tăng cường, khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại trong điều tra cơ bản tài nguyên địa chất, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản

- Duy trì hoạt động hiệu quả các dự án khai thác, chế biến đồng, sắt, apatit, xi măng, đá hoa trắng theo hướng phát triển bền vững, tương xứng với quy mô khoáng sản; sử dụng công nghệ, thiết bị khai thác, chế biến tiên tiến, hiện đại theo mô hình kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính và sử dụng than hợp lý, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” trước năm 2050.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất đá xây dựng đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất cát nghiền từ đá tại các bãi thải mỏ khoáng sản thành cát đủ tiêu chuẩn sử dụng cho bê tông và vữa xây, trát.

3.5. Tăng cường quản lý, bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt hồ sơ pháp lý về bảo vệ môi trường (báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường); Tăng cường hoạt động kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường; nâng cao vai trò trách nhiệm của cộng đồng trong giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

- Tham gia phối hợp thực hiện việc đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về địa chất, khoáng sản, không gian ngầm và quản trị tài nguyên khoáng sản; cải tạo, phục hồi môi trường, cảnh quan sau khai thác khoáng sản...

- Quyết liệt chỉ đạo thực hiện việc lắp đặt thiết bị quan trắc tự động và kết nối dữ liệu giám sát đảm theo quy định đối với các dự án phải triển khai theo

quy định. Dự báo chính xác, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các trường hợp nguồn thải ra môi trường vượt quy chuẩn cho phép hoặc vi phạm quy định pháp luật về môi trường của các dự án khai thác, chế biến khoáng sản.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ Kế hoạch này và theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng các Kế hoạch, Chương trình, Đề án cụ thể của đơn vị mình để triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng. Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở nông nghiệp và Môi trường) trước ngày 15 tháng 12 (*hoặc khi có yêu cầu*) để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình triển khai, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

*(có Biểu chi tiết nhiệm vụ kèm theo)*

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các chuyên viên TMTH;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Sinh**

## NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

TT	Tên nhiệm vụ	Sở, ngành chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ cần làm ngay</b>				
1	Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh, bảo đảm thống nhất về nhận thức, nâng cao trách nhiệm và tạo sự đồng thuận cao trong quá trình tổ chức thực hiện.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Trong quý II/2026	
2	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát điều chỉnh quy hoạch khoáng sản nhóm I, II; ưu tiên công tác điều tra cơ bản về địa chất, thăm dò bổ sung, nâng cấp trữ lượng, cấp phép đối với những loại khoáng sản quan trọng, chiến lược (đồng, vàng, apatit...); khai thác hiệu quả đất hiếm, đá quý; bảo đảm duy trì việc khai thác và cung cấp nguyên liệu cho ngành sản xuất, chế biến	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Trong quý II/2026	
4	Xây dựng Kế hoạch triển khai Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai; tổ chức thực hiện bảo đảm bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua; xác định rõ nội dung, lộ trình thực hiện, cơ quan chủ trì, phối hợp, kết quả cụ thể; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Trong quý II/2026	

	thực hiện, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, hiệu quả và thuận lợi cho công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.				
5	Ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản; quy định về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các quy định khác cần thiết cho công tác quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản, phù hợp với yêu cầu của tình trong từng giai đoạn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Trong năm 2026	
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ theo lộ trình (giai đoạn 2026-2030)</b>				
1	Phối hợp, tham gia hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên địa chất, khoáng sản, quản lý tập trung, thống nhất; thiết lập nền tảng tài nguyên số, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, khai thác khoáng sản bảo đảm công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Giai đoạn 2026-2030	
2	Ưu tiên chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp phép dự án khai thác khoáng sản cho tổ chức doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại gắn với địa chỉ sử dụng khoáng sản theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về địa chất, khoáng sản và pháp luật có liên quan; cải tạo, mở rộng nâng cấp các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, thu hồi tối đa khoáng sản chính, các khoáng sản đi kèm, bảo vệ môi trường sinh thái theo mô hình kinh tế tuần hoàn	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Giai đoạn 2026-2030	

3	<p>Có cơ chế thích hợp để đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực trong xã hội cho công tác điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản theo quy hoạch, kế hoạch; xây dựng tiêu chí, cơ chế chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại để khai thác, chế biến các mỏ khoáng sản có điều kiện địa chất - mỏ phức tạp, hàm lượng thấp, hạ tầng kỹ thuật thấp kém</p>	<p>Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo thẩm quyền</p>	<p>Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan</p>	<p>Giai đoạn 2026-2030</p>	
4	<p>Có cơ chế khuyến khích đầu tư, đổi mới đồng bộ công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại, chế biến sâu, nâng cao giá trị sản phẩm, thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường; rà soát, thu hồi các dự án đầu tư không triển khai hoặc chậm tiến độ theo quy định của pháp luật; giảm dần, tiến tới chấm dứt cấp phép đầu tư đối với các dự án khai thác, tiêu thụ sản phẩm thô. Hoàn thành việc chuyển đổi toàn diện công nghệ, thiết bị các cơ sở khai thác, chế biến đá làm vật liệu xây dựng quy mô nhỏ bảo đảm an toàn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trước năm 2030</p>	<p>Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo thẩm quyền</p>	<p>Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan</p>	<p>Giai đoạn 2026-2030</p>	
5	<p>Đào tạo, bổ sung đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, chuyên gia có trình độ về môi trường và công nhân lành nghề cho ngành địa chất, khoáng sản, đi đôi với thực hiện chính sách thu hút nhân tài, chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, chuyên gia, công nhân trong ngành.</p>	<p>Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan theo thẩm quyền</p>	<p>Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan</p>	<p>Giai đoạn 2026-2030</p>	
6	<p>Duy trì hoạt động hiệu quả các dự án khai thác, đá hoa trắng trên địa bàn tỉnh, phát triển bền vững tương xứng với quy mô khoáng sản. Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án chế biến sâu các sản phẩm từ đá hoa trắng; không cấp phép đầu tư cho các dự án khai thác, tiêu thụ sản phẩm thô.</p>	<p>Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan theo thẩm quyền</p>	<p>Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan</p>	<p>Giai đoạn 2026-2030</p>	

	Tăng cường công tác quản lý trong khai thác, chế biến sử dụng công nghệ, thiết bị khai thác, chế biến tiên tiến, hiện đại nhằm bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên.				
7	Đối với một số khu vực mỏ, khoáng sản dự kiến thăm dò, khai thác sau năm 2030, trường hợp đủ điều kiện và huy động được nguồn lực đầu tư thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét chấp thuận cho phép triển khai sớm hơn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Giai đoạn 2026-2030	
8	Thu hút đầu tư, phát triển sản xuất các sản phẩm mới, phù hợp với điều kiện tại tỉnh và nhu cầu của thị trường như: Sản xuất tấm lợp, đá ốp lát, vật liệu Composite, vôi công nghiệp; sứ vệ sinh, sứ dân dụng, gạch ốp lát và các loại vật liệu cao cấp khác.	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Giai đoạn 2026-2030	
9	Apatit: Đảm bảo đủ nguyên liệu quặng apatit chế biến và sử dụng cho giai đoạn đến năm 2030 và sau năm 2030. Duy trì sản xuất các mỏ, khai trường khoáng sản Apatit đang hoạt động; cải tạo, mở rộng mỏ, khai trường theo hướng đầu tư chiều sâu, nâng công suất khai thác, đáp ứng làm nguyên liệu cung cấp cho các nhà máy tuyển quặng.	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Giai đoạn 2026-2030	
10	Quặng đồng: Duy trì khai thác các mỏ quặng đồng đã được cấp phép và vận hành ổn định 02 nhà máy tuyển: Tuyển đồng Sin Quyền (công suất 90.000 tấn tinh quặng 20-25% Cu/năm) và tuyển đồng Tả Phời (công suất 35.000 tấn tinh quặng 20-25% Cu/năm). Tiếp tục cải tiến công nghệ, thiết bị nâng cao hệ số thu hồi sản phẩm.	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Giai đoạn 2026-2030	

	Thu hút đầu tư xây dựng mới một số nhà máy tuyển gấn với các dự án khai thác đồng thời định hướng thu hút các dự án hạ nguồn như cán đồng, kéo sợi đồng, sản xuất cáp điện công nghệ cao tại các Khu Cụm công nghiệp				
11	Quặng đất hiếm: Sớm đưa từ một đến hai dự án khai thác mỏ đất hiếm trên địa bàn tỉnh đi vào hoạt động. Kiến nghị bổ sung quy hoạch một đến hai dự án chế biến đất hiếm tại Lào Cai, bao gồm cả công đoạn thủy luyện (sản xuất tổng oxit đất hiếm TREO $\geq 95\%$ ) và công đoạn chiết tách (sản xuất các oxit đất hiếm riêng). Quy hoạch cần gắn với các vùng nguyên liệu (mỏ đất hiếm Mường Hum, Tân An, Bên Đền, Xuân Ái).	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Giai đoạn 2026-2030	
12	Graphit: Hoàn thiện và ổn định công suất khai thác và tuyển quặng graphit Nậm Thi với công suất 20.000 tấn tinh quặng ( $>95\%C$ )/năm. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án khai thác và tuyển quặng graphit Bảo Hà, công suất 20.000 tấn ( $>95\%C$ )/năm. Tiếp tục cải tiến, nâng cao công nghệ tuyển graphit Yên Bái, xã Trấn Yên đạt hàm lượng Các bon $>99\%C$ .	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Giai đoạn 2026-2030	
13	Quặng sắt: Đưa mỏ sắt Quý Xa đi vào hoạt động. Duy trì nhà máy luyện kim hiện có, tiến tới nâng công suất trên 01 triệu tấn gang thép/năm. Tiếp tục thu hút đầu tư thêm một số hạng mục cán thép và hạng mục xuất thép thương phẩm trong xây dựng (thép thanh, thép cuộn, ray...).	Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Giai đoạn 2026-2030	
<b>III</b>	<b>Nhiệm vụ thường xuyên</b>				
<b>1</b>	<b>Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với lĩnh vực tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng</b>				
1.1	Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quản lý nhà nước	Sở Nông nghiệp và	Các Sở, ban, ngành và	Thường xuyên	

	về địa chất, khoáng sản, phát triển công nghiệp khai khoáng; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên địa chất, khoáng sản; bảo vệ môi trường, sinh thái an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về địa chất, khoáng sản.	Môi trường; Sở Công Thương, Sở Xây dựng; Sở Tài Chính; Sở Nội vụ; UBND các xã, phường theo thẩm quyền	các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan		
1.2	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, thống nhất nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về tầm quan trọng của tài nguyên địa chất, khoáng sản. Việc quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, trên cơ sở áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, đồng thời triển khai tốt công tác phối hợp quản lý giữa các cơ quan, đơn vị với chính quyền địa phương.	Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên	
1.3	Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản	Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên	
2	<b>Tập trung hoàn thiện, đề xuất bổ sung, sửa đổi hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách liên quan đến hoạt động địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng</b>				
2.1	Thường xuyên rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản phù hợp với tình hình thực tế (Luật Địa chất và khoáng sản, Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ...).	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên	
2.2	Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới	Sở Tài chính; Sở Công	Các Sở, ban, ngành và	Thường xuyên	

	các cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp của tỉnh, trong đó có ngành công nghiệp khai khoáng; thu hút đầu tư các dự án sử dụng công nghệ cao, tạo giá trị gia tăng lớn, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái.	Thương theo thẩm quyền	các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan		
2.3	Rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời điều chỉnh các loại thuế, phí, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân địa phương nơi có hoạt động về khoáng sản; đồng thời quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khai thác khoáng sản; việc tái đầu tư nguồn thu từ khai thác khoáng sản để đầu tư phát triển giáo dục, y tế, hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội... cho địa phương và người dân nơi khai thác.	Sở Tài chính, Thuế tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên	
2.4	Đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết hồ sơ công việc và thủ tục hành chính trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản, qua đó góp phần phục vụ tốt cho công tác quản lý và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng</b>				
3.1	Triển khai, thực hiện tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác quản lý tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng.	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên	
3.2	Thường xuyên nghiên cứu, áp dụng mô hình quản trị tài nguyên khoáng sản minh bạch, hiệu quả của thế giới; tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát của địa phương, người dân nơi khai thác khoáng sản; lượng hóa và hạch toán đầy đủ giá trị tài nguyên khoáng sản vào nền kinh tế.	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên	

3.3	Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; quản lý, bảo vệ khoáng sản tại khu vực dự trữ quốc gia; hoạt động xuất nhập khẩu khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật.	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên	
3.4	Củng cố tổ chức bộ máy, cán bộ và nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước ở các cấp, các ngành trong hoạt động khoáng sản, đặc biệt ở cấp xã bảo đảm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên	
3.5	Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, xem xét trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra sai phạm trong quản lý, sử dụng khoáng sản và các hoạt động liên quan đến địa chất khoáng sản. Thu hồi giấy phép khai thác, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là các dự án gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, lợi dụng đề đầu cơ, tích trữ, nâng giá, thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước và nhân dân.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương, Sở Xây dựng; Sở Tài Chính; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên	
<b>4</b>	<b>Tăng cường, khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại trong điều tra cơ bản tài nguyên địa chất, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản</b>				
	Duy trì hoạt động hiệu quả các dự án khai thác, chế biến đồng, sắt, apatit, xi măng, đá hoa trắng theo hướng phát triển bền vững, tương xứng với quy mô khoáng sản; sử dụng công nghệ, thiết bị khai thác, chế biến tiên tiến, hiện đại theo mô hình kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính và sử dụng than hợp lý, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” trước năm 2050.	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên	
	Khuyến khích sản xuất cát nghiền từ đá tại các bãi thải mỏ khoáng sản hoặc mỏ đá VLXD thành cát đủ tiêu chuẩn sử dụng cho bê tông và vữa xây, trát.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài Chính theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên	

5	<b>Tăng cường quản lý, bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản</b>				
5.1	Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt hồ sơ pháp lý về bảo vệ môi trường (báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường); Tăng cường hoạt động kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường; nâng cao vai trò trách nhiệm của cộng đồng trong giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thanh tra tỉnh; UBND các xã, phường theo thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên	
5.2	Tham gia phối hợp thực hiện việc đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về địa chất, khoáng sản, không gian ngầm và quản trị tài nguyên khoáng sản; cải tạo, phục hồi môi trường, cảnh quan sau khai thác khoáng sản...	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên	
5.3	Quyết liệt chỉ đạo thực hiện việc lắp đặt thiết bị quan trắc tự động và kết nối dữ liệu giám sát đối với các dự án phải triển khai theo quy định. Dự báo chính xác, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các trường hợp nguồn thải ra môi trường vượt quy chuẩn cho phép hoặc vi phạm quy định pháp luật về môi trường của các dự án khai thác, chế biến khoáng sản.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên	